1. UC01: Tạo Phiếu thuê

* Use case description:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Name** | Thuê sách | **Code** | UC01 |
| **Description** | Cho phép người dùng tạo Phiếu thuê | | |
| **Actor** | Thủ thư | **Trigger** | Người dùng click vào nút [Mượn sách] của sách cần mượn |
| **Pre-condition** | Actor đã đăng nhập vào hệ thống và đã chọn quyển sách được thuê | | |
| **Post condition** | Tạo phiếu thuê thành công | | |

* Activities

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Actor** | | **System** | |
| **Main Flow: Tạo phiếu thuê sách và chấp nhận** | | | |
| 1 | Người dùng click vào nút [Mượn sách] của sách cần mượn |  |  |
|  |  | 2 | Load trang web tạo phiếu thuê, gồm thông tin của quyển sách được thuê |
| 3 | Nhập Mã sinh viên. Nhấn [Enter] |  |  |
|  |  | 4 | Load thông tin của thành viên   1. Id hợp lệ : Load thông tin thành viên. 2. Id không lệ: AF1 |
| 5 | Nhấn [Xác nhận] |  |  |
|  |  | 6 | Validate thông tin người dùng nhập vào.   1. Nếu hợp lệ thì thì lưu chi tiết thuê vào CSDL 2. Nếu không hợp lệ ( tham khảo AF2) |
| **Alternative Flow 1: Nhấn lưu nhưng Id nhập vào không hợp lệ** | | | |
|  |  | 8 | Hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu người dùng nhập lại |
| 9 | Quay lại bước 3 |  |  |
| **Alternative Flow 2: Nhấn [Xác nhận] và thông tin không hợp lệ** | | | |
|  |  | 10 | Hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu người dùng nhập lại |
| 11 | Quay lại bước 3 |  |  |

1. UC02: Thêm nhân viên mói

* Use case description:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Name** | Thêm nhân viên mói | **Code** | UC02 |
| **Description** | Cho phép người dùng thêm nhân viên mới | | |
| **Actor** | Quản lý | **Trigger** | Người dùng click vào nút [Thêm nhân viên] |
| **Pre-condition** | Actor đã đăng nhập vào hệ thống và đang ở trang quang lý nhân viên | | |
| **Post condition** | Thêm nhân viên thành công | | |

* Activities

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Actor** | | **System** | |
| **Main Flow: Thêm nhân viên và chấp nhận** | | | |
| 1 | Người dùng click vào nút [Thêm nhân viên] |  |  |
|  |  | 2 | Load trang web thêm nhân viên |
| 3 | Nhập thông tin yêu cầu và nhấn [Thêm] |  |  |
|  |  | 4 | Validate thông tin người dùng nhập vào   1. Hợp lệ : Thêm nhân viên mới và tạo một account vào CSDL. 2. Không hợp lệ (AF1) |
| **Alternative Flow 1: Nhấn [Thêm] và thông tin không hợp lệ** | | | |
|  |  | 6 | Hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu người dùng nhập lại |
| 7 | Quay lại bước 3 |  |  |

1. UC03: Sửa thông tin

* Use case description:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Name** | Sửa thông tin | **Code** | UC03 |
| **Description** | Cho phép người dùng sửa thông tin cá nhân | | |
| **Actor** | Quản lý | **Trigger** | Người dùng click vào nút [Thông tin] trong Dropdown [Tài khoản] |
| **Pre-condition** | Actor đã đăng nhập vào hệ thống | | |
| **Post condition** | Sửa thành công | | |

* Activities

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Actor** | | **System** | |
| **Main Flow: Sửa thông tin cá nhân và lưu** | | | |
| 1 | Người dùng click vào nút [Thông tin] trong Dropdown [Tài khoản] |  |  |
|  |  | 2 | Load trang web sửa thông tin |
| 3 | Sửa thông tin và nhấn [Lưu] |  |  |
|  |  | 4 | Validate thông tin người dùng nhập vào   1. Hợp lệ : Lưu thông tin mới vào CSDL. 2. Không hợp lệ (AF1) |
| **Alternative Flow 1: Nhấn [Thêm] và thông tin không hợp lệ** | | | |
|  |  | 6 | Hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu người dùng nhập lại |
| 7 | Quay lại bước 3 |  |  |











